



**BÁO CÁO KHẢO SÁT GIẢNG VIÊN
VỀ CTĐT Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC (HPET)**

Căn cứ vào kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá của giảng viên. Các Khoa/Bộ môn cùng với TT Khảo Thí tiến hành họp và làm báo cáo trình Ban Giám Hiệu với nội dung như sau

1. Mục tiêu

- Thông báo kết quả khảo sát
- Nêu được nguyên nhân của những hạn chế
- Trao đổi kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy
- Từng bước đưa ra giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu góp phần cải tiến chất lượng giảng dạy

2. Nội dung

2.1. Thông qua kết quả khảo sát

Thông qua kết quả khảo sát đa số các nội dung đều được các giảng viên đánh giá cao trên 80% là đồng ý. Nhưng có một số nội dung được đánh giá là hạn chế hơn với mức không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý là trên 25% như hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm đáp ứng được nhu cầu của người dạy và người học (33,3%), Chính sách dành cho trợ giảng là hợp lý và thỏa đáng (33,3%), Tài liệu trong thư viện đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu của GV(29%). Các điều kiện hỗ trợ nghiên cứu khoa học được đáp ứng tốt(33,3%), Khối lượng công việc thực tế (giảng dạy, NCKH, hoạt động chuyên môn) của GV là phù hợp (26%).

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Mặc dù tỉ lệ phản hồi tích cực của sinh viên là tương đối cao. Nhưng vẫn còn một số giảng viên chưa được đánh giá cao về phương pháp giảng dạy, ra vào lớp không đúng giờ, giảng dạy thực hành chưa tận tình

Nguyên nhân:

- Một số giảng viên còn trẻ tuổi chưa có kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy
- Một số bộ môn thiếu giảng viên nên phải giảng dạy vượt số giờ quy định dẫn đến ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy
- Một số bộ môn chưa đưa việc đổi mới phương pháp giảng dạy vào kế hoạch hoạt động hàng năm. Dẫn đến một số giảng viên chưa ý thức được tầm quan trọng của đổi mới phương pháp

2.3. Giải pháp

- Khuyến khích các BM chia sẻ kinh nghiệm tổ chức giảng dạy ở các cuộc thi giảng để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo

- Tổ chức cho GV chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá cho toàn bộ GV vào đầu HK tới.

- Khi triển khai kế hoạch HKI, Khoa yêu cầu các BM công khai các nội dung liên quan đến hoạt động đào tạo do BM quản như: Công bố đề cương chi tiết môn học, thống nhất và công bố các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả từng môn học.

- Phân chia thời gian giảng dạy phù hợp, dành nhiều thời gian cho công tác chuẩn bị bài giảng

- Mời các GV có trên 85% phản hồi tích cực chia sẻ kinh nghiệm trong từng buổi họp tổng kết cuối HK.

Khoa/Bộ môn sẽ tăng cường việc dự giờ đột xuất các GV để kiểm tra việc thực hiện qui chế giảng dạy và chất lượng giảng dạy.

3. Kiến nghị

- Đề nghị nhà trường tuyển dụng thêm một số giảng viên ở một số bộ môn còn thiếu.
- Nhà trường có chế độ khen thưởng đối với các giảng viên được đánh giá cao về phương pháp giảng dạy
- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

Hải Phòng, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Người viết báo cáo

GD TT KHẢO THÍ VÀ QLCLGD


Phạm Thanh Nguyễn


Phạm + Huy + Hoàng

Triết lý giáo dục của CTĐT được thể hiện rõ

	Frequency	Percent
Valid Hoàn toàn không đồng ý	1	1.4
Đồng ý	47	68.1
Hoàn toàn đồng ý	21	30.4
Total	69	100.0

Phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường

	Frequency	Percent
Valid Hoàn toàn không đồng ý	1	1.4
Đồng ý	39	56.5
Hoàn toàn đồng ý	29	42.0
Total	69	100.0

Phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	4	5.8
Đồng ý	42	60.9
Hoàn toàn đồng ý	23	33.3
Total	69	100.0

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	1	1.4
Đồng ý	33	47.8
Hoàn toàn đồng ý	35	50.7
Total	69	100.0

CTĐT đáp ứng CDR

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	3	4.3
Đồng ý	45	65.2
Hoàn toàn đồng ý	21	30.4
Total	69	100.0

Được phổ biến công khai cho sinh viên và các đối tượng liên quan

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	1	1.4
Đồng ý	38	55.1
Hoàn toàn đồng ý	30	43.5
Total	69	100.0

Cung cấp đủ thông tin giúp người học hiểu về CTĐT

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	1	1.4
Đồng ý	44	63.8
Hoàn toàn đồng ý	24	34.8
Total	69	100.0

Cung cấp đủ thông tin giúp nhà tuyển dụng lao động hiểu về năng lực và các kỹ năng khác

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	4	5.8
Đồng ý	50	72.5
Hoàn toàn đồng ý	15	21.7
Total	69	100.0

Nội dung CTĐT mang tính cập nhật

	Frequency	Percent
Valid Hoàn toàn không đồng ý	1	1.4
Không đồng ý	1	1.4
Đồng ý	44	63.8
Hoàn toàn đồng ý	23	33.3
Total	69	100.0

CTĐT thể hiện sự cân đối giữa các khối kiến thức đại cương và chuyên ngành

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	10	14.5
Đồng ý	44	63.8
Hoàn toàn đồng ý	15	21.7
Total	69	100.0

CTĐT thể hiện rõ các môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và đồ án/luận văn cuối khóa

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	9	13.0
Đồng ý	44	63.8
Hoàn toàn đồng ý	16	23.2
Total	69	100.0

Mỗi môn học có đóng góp rõ ràng vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	2	2.9
Đồng ý	43	62.3
Hoàn toàn đồng ý	24	34.8
Total	69	100.0

Đề cương môn học cung cấp đủ thông tin giúp SV đạt được chuẩn đầu ra của môn học

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	2	2.9
Đồng ý	34	49.3
Hoàn toàn đồng ý	28	40.6
5.00	5	7.2
Total	69	100.0

Giảng viên được tham gia vào quá trình xây dựng/điều chỉnh CTĐT

	Frequency	Percent
Valid Hoàn toàn không đồng ý	1	1.4
Đồng ý	34	49.3
Hoàn toàn đồng ý	34	49.3
Total	69	100.0

CTĐT được đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, hệ thống và cập nhật

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	1	1.4
Đồng ý	39	56.5
Hoàn toàn đồng ý	29	42.0
Total	69	100.0

PPGD đang áp dụng phù hợp với chuẩn đầu ra của khóa học

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	4	5.8
Đồng ý	46	66.7
Hoàn toàn đồng ý	19	27.5
Total	69	100.0

Có sự thống nhất về PPGD giữa các GV tham gia giảng dạy cùng môn học

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	7	10.1
Đồng ý	43	62.3
Hoàn toàn đồng ý	19	27.5
Total	69	100.0

GV được chủ động lựa chọn và áp dụng PPGD phù hợp với đặc thù môn học

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	2	2.9
Đồng ý	42	60.9
Hoàn toàn đồng ý	25	36.2
Total	69	100.0

Hoạt động dạy và học khuyến khích khả năng học tập suốt đời của SV

	Frequency	Percent
Valid Hoàn toàn không đồng ý	1	1.4
Không đồng ý	6	8.7
Đồng ý	43	62.3
Hoàn toàn đồng ý	19	27.5
Total	69	100.0

Sĩ số lớp học lý thuyết thuận lợi cho phương pháp giảng dạy và học tập

	Frequency	Percent
Valid Hoàn toàn không đồng ý	3	4.3

Không đồng ý	31	44.9
Đồng ý	27	39.1
Hoàn toàn đồng ý	8	11.6
Total	69	100.0

CSVCS và trang thiết bị phòng học đáp ứng được nhu cầu của người dạy và người học

	Frequency	Percent
Valid Hoàn toàn không đồng ý	1	1.4
Không đồng ý	29	42.0
Đồng ý	36	52.2
Hoàn toàn đồng ý	3	4.3
Total	69	100.0

Sĩ số các lớp thực hành/thí nghiệm là hợp lý

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	12	17.4
Đồng ý	48	69.6
Hoàn toàn đồng ý	9	13.0
Total	69	100.0

Hệ thống phòng thực hành/thí nghiệm đáp ứng được nhu cầu của người dạy & người học

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	23	33.3
Đồng ý	41	59.4
Hoàn toàn đồng ý	5	7.2
Total	69	100.0

Trợ giảng hỗ trợ hiệu quả cho công tác giảng dạy của GV

	Frequency	Percent
Valid Hoàn toàn không đồng ý	1	1.4
Không đồng ý	6	8.7
Đồng ý	51	73.9
Hoàn toàn đồng ý	11	15.9
Total	69	100.0

Chính sách dành cho trợ giảng là hợp lý và thỏa đáng

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	23	33.3
Đồng ý	40	58.0
Hoàn toàn đồng ý	6	8.7
Total	69	100.0

Tài liệu trong thư viện đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu của GV

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	20	29.0

Đồng ý	43	62.3
Hoàn toàn đồng ý	6	8.7
Total	69	100.0

Các điều kiện hỗ trợ nghiên cứu khoa học được đáp ứng tốt

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	23	33.3
Đồng ý	41	59.4
Hoàn toàn đồng ý	5	7.2
Total	69	100.0

Môi trường học tập đa dạng được phát huy (bao gồm chương trình trao đổi GV và SV, đào tạo thực tế cho SV, SV tham gia nghiên cứu khoa học, ...)

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	8	11.6
Đồng ý	51	73.9
Hoàn toàn đồng ý	10	14.5
Total	69	100.0

GV được tham gia các khóa tập huấn/hội thảo về việc áp dụng đa dạng các PPGD

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	3	4.3
Đồng ý	49	71.0
Hoàn toàn đồng ý	17	24.6
Total	69	100.0

Khối lượng công việc thực tế (giảng dạy, NCKH, hoạt động chuyên môn) của GV là phù hợp

	Frequency	Percent
Valid Hoàn toàn không đồng ý	1	1.4
Không đồng ý	17	24.6
Đồng ý	45	65.2
Hoàn toàn đồng ý	6	8.7
Total	69	100.0

Kết quả khảo sát ý kiến SV về chất lượng giảng dạy của GV giúp GV kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình

	Frequency	Percent
Valid Không đồng ý	6	8.7
Đồng ý	48	69.6
Hoàn toàn đồng ý	15	21.7
Total	69	100.0

Hoạt động hỗ trợ của các đơn vị liên quan (phòng Đào tạo Đại học, TT Thư viện, phòng Quản trị, phòng Vật tư, TT Khảo thí...) hỗ trợ tốt cho việc triển khai chương trình.

		Frequency	Percent
Valid	Không đồng ý	3	4.3
	Đồng ý	56	81.2
	Hoàn toàn đồng ý	10	14.5
	Total	69	100.0

Ý kiến khác

	Để nâng cao chất lượng đào tạo thì lớp học chỉ 40-50 sinh viên là phù hợp.
	Nên giảm số lượng sinh viên để đảm bảo chất lượng, tránh quá tải cho giảng viên
	Hệ thống giảng đường không phù hợp cho phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm, số lượng sinh viên lớp lí thuyết còn nhiều và không phù hợp để chia nhóm thảo luận. Đề nghị nhà trường giảm số giờ làm việc yêu cầu và tổ chức các buổi tập huấn thật sự có hiệu quả cũng như đánh giá các ý kiến góp ý 1 cách khách quan
	1. Số lượng sinh viên quá đông cho 1 lớp học --> chia lớp nhỏ. 2. Chương trình đào tạo đối với Y khoa đã chuyển hầu hết các giờ dạy thực hành trực quan sang minh họa lý thuyết nên thiết nghĩ các câu hỏi về phòng thực hành không phù hợp. 3. Thực hành của các môn cơ sở, cơ bản mặc dù không đáp ứng trực tiếp chuẩn đầu ra nhưng gián tiếp xây dựng và phát triển tư duy lý luận, suy đoán; chuyển từ thực hành kỹ năng sang thực hành minh họa chưa chắc đã là 1 giải pháp hay. 4. Với nội dung tích hợp và gắn lâm sàng, sinh viên mãi đuổi theo các khái niệm lâm sàng mà bỏ qua việc tìm hiểu các cơ chế giải thích bệnh lý. 5. Tính tự học của sinh viên chưa cao để đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo. 6. Cần có cơ chế sàng lọc hoặc ít nhất 1 bài viết ngắn của các sinh viên mới nhập học để phân loại mục đích học tập của sinh viên: học vì mong muốn cống hiến/ vì nhu cầu kinh tế/ thỏa mãn nhu cầu gia đình/ ép buộc để xếp sinh viên vào các lớp cùng mục đích, như vậy để tiếp cận sinh viên và định hướng cách học của sinh viên 6. Tương tự như vậy, cần có khảo sát về nhu cầu, mong muốn của giảng viên về khả năng phát triển kiến thức của bản thân, nhu cầu đóng góp cho nhà trường, động lực làm việc, sự phù hợp vị trí việc làm để phân loại và có chiến lược phát triển giảng viên --> thay đổi tận gốc chuẩn giảng viên, phương pháp dạy học và đồng bộ đáp ứng chuẩn đầu ra. 7. Cần có thanh kiểm tra việc dạy học của các giảng viên tham gia giảng dạy tất cả các đối tượng để tránh việc giảng dạy chống đối, lãng phí thời gian của sinh viên, và quỹ lương của trường.
	Các cuộc họp HPET được tính trong giờ giảng.
	Cần nhiều ý kiến của các giảng viên có tầm nhìn nhận tổng thể cho ý kiến với từng bài, từng module, khối kiến thức trong từng năm và toàn chương trình



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Hai Phong University Of Medicine And Pharmacy

MS: 04/KSGV-CTĐT-YDHP

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA GIẢNG VIÊN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC

Nhằm đánh giá mức độ phù hợp của Chương trình đào tạo (CTĐT) và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của các đơn vị chuyên môn thuộc Trường ĐH Y Dược Hải Phòng, xin quý thầy cô vui lòng cho biết các ý kiến đánh giá liên quan đến CTĐT mà quý thầy cô tham gia giảng dạy như sau:

I. Thông tin giảng viên:

Đơn vị công tác:					
Chức danh (① GS; ② PGS; ③ GVC; ④ GV; ⑤ Trợ giảng)	1	2	3	4	5
Học vị (① Tiến sĩ khoa học; ② Tiến sĩ; ③ Thạc sĩ; ④ Cử nhân; ⑤ Học vị khác)	1	2	3	4	5
Thâm niên công tác (① dưới 3 năm; ② 3-5 năm; ③ 5-10 năm; ④ 10-20 năm; ⑤ trên 20 năm)	1	2	3	4	5

II. Thông tin khảo sát:

Thang đánh giá: Mức độ đồng ý của bạn với các nhận định sau bằng cách đánh dấu vào chữ số tương ứng theo quy ước: **1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Đồng ý; 4. Hoàn toàn đồng ý**

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO					
1	Triết lý giáo dục của CTĐT được thể hiện rõ	1	2	3	4
2	Phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường	1	2	3	4
3	Phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan	1	2	3	4
5	Mục tiêu của CTĐT rõ ràng	1	2	3	4
4	CTĐT đáp ứng CDR	1	2	3	4



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Hai Phong University Of Medicine And Pharmacy



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO				
5	Được phổ biến công khai cho sinh viên và các đối tượng liên quan	1	2	3 4
6	Cung cấp đủ thông tin giúp người học hiểu về CTĐT	1	2	3 4
7	Cung cấp đủ thông tin giúp nhà tuyển dụng lao động hiểu về năng lực và các kỹ năng khác	1	2	3 4
CẤU TRÚC & NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO				
8	Nội dung CTĐT mang tính cập nhật	1	2	3 4
9	CTĐT thể hiện sự cân đối giữa các khối kiến thức đại cương và chuyên ngành	1	2	3 4
10	CTĐT thể hiện rõ các môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và đồ án/luận văn cuối khóa	1	2	3 4
11	Mỗi môn học có đóng góp rõ ràng vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT	1	2	3 4
12	Đề cương môn học cung cấp đủ thông tin giúp SV đạt được chuẩn đầu ra của môn học	1	2	3 4
13	Giảng viên được tham gia vào quá trình xây dựng/điều chỉnh CTĐT	1	2	3 4
14	CTĐT được đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, hệ thống và cập nhật	1	2	3 4
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY				
15	PPGD đang áp dụng phù hợp với chuẩn đầu ra của khóa học	1	2	3 4
16	Có sự thống nhất về PPGD giữa các GV tham gia giảng dạy cùng môn học	1	2	3 4
17	GV được chủ động lựa chọn và áp dụng PPGD phù hợp với đặc thù môn học	1	2	3 4
18	Hoạt động dạy và học khuyến khích khả năng học tập suốt đời của SV	1	2	3 4
CÔNG TÁC TỔ CHỨC LỚP HỌC				
19	Sĩ số lớp học lý thuyết thuận lợi cho phương pháp giảng dạy và học tập	1	2	3 4



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Hải Phòng University Of Medicine And Pharmacy



20	CSVC và trang thiết bị phòng học đáp ứng được nhu cầu của người dạy và người học	1	2	3	4
21	Sĩ số các lớp thực hành/thí nghiệm là hợp lý	1	2	3	4
22	Hệ thống phòng thực hành/thí nghiệm đáp ứng được nhu cầu của người dạy & người học	1	2	3	4
NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG KHÁC					
23	Trợ giảng hỗ trợ hiệu quả cho công tác giảng dạy của GV	1	2	3	4
24	Chính sách dành cho trợ giảng là hợp lý và thỏa đáng	1	2	3	4
25	Tài liệu trong thư viện đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu của GV	1	2	3	4
26	Các điều kiện hỗ trợ nghiên cứu khoa học được đáp ứng tốt	1	2	3	4
27	Môi trường học tập đa dạng được phát huy (bao gồm chương trình trao đổi GV và SV, đào tạo thực tế cho SV, SV tham gia nghiên cứu khoa học, ...)	1	2	3	4
28	GV được tham gia các khóa tập huấn/hội thảo về việc áp dụng đa dạng các PPGD	1	2	3	4
29	Khối lượng công việc thực tế (giảng dạy, NCKH, hoạt động chuyên môn) của GV là phù hợp	1	2	3	4
30	Kết quả khảo sát ý kiến SV về chất lượng giảng dạy của GV giúp GV kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình	1	2	3	4
31	Hoạt động hỗ trợ của các đơn vị liên quan (phòng Đào tạo Đại học, TT Thư viện, phòng Quản trị, phòng Vật tư, TT Khảo thí...) hỗ trợ tốt cho việc triển khai chương trình.	1	2	3	4

III. Các đề xuất, góp ý khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Xin chân thành cảm ơn quý thầy/cô đã tham gia khảo sát, góp ý!